



ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: **THỰC TẬP NGHIỆP VỤ DU LỊCH 1**
(Professional Internship 1)
- Mã học phần: TRA451
- Số tín chỉ: 3 (0/3/0) tín chỉ
- Cấp đào tạo: Đại học
- Loại học phần (bắt buộc/tự chọn): Bắt buộc
- Học phần tiên quyết/ Học phần trước: Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch
- Đơn vị phụ trách: Khoa Du lịch
- Số giờ tín chỉ: 90, trong đó:
 - Lý thuyết: (1 tín chỉ LT = 15 tiết)
 - Thực hành: 90 (1 tín chỉ TH = 30 tiết)
 - Thực tập: 0 (1 tín chỉ TT = 60 giờ TT tại cơ sở)
 - Đồ án/ Khóa luận 0 (1 tín chỉ ĐA/KL = 45 giờ làm ĐA/KL)

2. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1:

- Họ và tên: Ngô Xuân Hòa
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0918692876
- Email: HaoNX@vhu.edu.vn

Giảng viên 2:

- Họ và tên: Trương Thị Thanh Tuyền
- Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính (8:00 -16:00)
- Địa điểm làm việc: Khoa Du lịch - Trường Đại học Văn Hiến
- Điện thoại: 0377460786
- Email: TuyenTTT@vhu.edu.vn

3. Tóm tắt nội dung học phần

Thực hiện chương trình trải nghiệm thực tế cho hoạt động 8 ngày 7 đêm tuyến đồng bằng sông Cửu Long sau khi sinh viên đã có kiến thức về cơ sở ngành, chuyên ngành. Hướng dẫn sinh viên thực hiện nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, thiết kế điều hành tour thông qua các hoạt động cụ thể. Sinh viên tìm hiểu sản phẩm du lịch, trải nghiệm các dịch vụ du lịch, thu thập thông tin và đánh giá các dịch vụ. Viết báo cáo thu hoạch.

4. Mục tiêu của học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức tuyến điểm thực tế trên tuyến Miền Tây Nam bộ. Thu thập các thông tin liên quan đến hệ thống tuyến điểm du lịch, các dịch vụ du lịch trên tuyến thực tập. Thực hành các nghiệp vụ liên quan đến lữ hành; quan sát và thu thập các thông tin liên quan đến hoạt động lưu trú, ăn uống và các dịch vụ khác trong ngành du lịch. Bên cạnh đó môn học rèn luyện cho sinh viên kỹ năng: thuyết minh, thuyết trình, xử lý các tình huống thực tế, phối hợp hoạt động trên tour, thanh toán, ...

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

Mã CDR	Nội dung chuẩn đầu ra
Kiến thức	
CLO 1	Phân tích sản phẩm du lịch của địa phương
CLO 2	Đánh giá về hệ thống dịch vụ toàn tuyến.
Kỹ năng	
CLO 3	Phối hợp làm việc nhóm, hoạt động tập thể
CLO 4	Viết báo cáo thu hoạch về chuyến đi thực địa.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
CLO5	Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và lòng đam mê nghề nghiệp

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra CTĐT và Chuẩn đầu ra học phần

Chuẩn đầu ra	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X										
CLO2			X									
CLO3						X						
CLO4							X					
CLO5												X

Ghi chú: PLOs (Programme Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra cấp CTĐT

CLOs (Course Learning Outcomes): Chuẩn đầu ra học phần

6. Nội dung chi tiết của học phần

6.1. Lý thuyết

Chương	Nội dung	Đáp ứng CLOs
Chương 1	Tuyến TP. Hồ Chí Minh - Đồng Tháp - Châu Đốc	CLO 1, 2, 5
Chương 2	Tuyến Châu Đốc - Hà Tiên	
Chương 3	Tuyến Hà Tiên - Phú Quốc	
Chương 4	Phú Quốc	
Chương 5	Tuyến Phú Quốc - Rạch Giá - Cà Mau	
Chương 6	Tuyến Cà Mau - Đất Mũi - Bạc Liêu	
Chương 7	Tuyến Bạc Liêu - Sóc Trăng - Cần Thơ	
Chương 8	Tuyến Cần Thơ - Mỹ Tho - TP. Hồ Chí Minh	

6.2. Thực hành

	Nội dung	Đáp ứng CLOs
6.2.1.	Bài tập cá nhân	
	- Người học thực hiện bài thuyết minh trên tour.	CLO 3, 4, 5
6.2.2.	Bài tập nhóm	
	- Người học thực hiện các bài tập nghiệp vụ nhóm theo nội dung cụ thể trong chương trình trải.	CLO 3, 4, 5

7. Phân bổ thời gian theo tiết và điều kiện thực hiện:

Chương	Tên chương	Số tiết tín chỉ					Ghi chú
		Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Tự học	Tổng	
1	Tuyến TP. Hồ Chí Minh - Đồng Tháp - Châu Đốc	0	0	10	0	10	
2	Tuyến Châu Đốc - Hà Tiên	0	0	10	0	10	
3	Tuyến Hà Tiên - Phú Quốc	0	0	10	0	10	
4	Phú Quốc	0	0	20	0	20	
5	Tuyến Phú Quốc - Rạch Giá - Cà Mau	0	0	10	0	10	
6	Tuyến Cà Mau - Đất Mũi - Bạc Liêu	0	0	10	0	10	
7	Tuyến Bạc Liêu - Sóc Trăng - Cần Thơ	0	0	10	0	10	
8	Tuyến Cần Thơ - Mỹ Tho - TP. Hồ Chí Minh	0	0	10	0	10	
Tổng		0	0	90	0	90	

CÁC CHỦ ĐỀ THẢO LUẬN VÀ TIỂU LUẬN

- Thuyết minh về tài nguyên du lịch/ điểm đến theo trong chương trình tour.
- Giới thiệu về các loại hình dịch vụ du lịch có trong chương trình tour.

8. Phương pháp giảng dạy:

Giảng viên giảng dạy với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Thuyết giảng
- Hướng dẫn viết báo cáo thực tập, thực tế
- Thảo luận / thảo luận theo nhóm, thu thập thông tin các dịch vụ Du lịch

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Thuyết giảng	X	X			
Thảo luận	X	X	X		X
Hướng dẫn viết báo cáo thực tập, thực tế	X	X		X	X

9. Phương pháp học tập

Sinh viên học tập với sự kết hợp của một số phương pháp sau:

- Sinh viên đọc tài liệu, tìm hiểu chương trình du lịch
- Sinh viên tham gia hoạt động trải nghiệm du lịch, thảo luận nhóm.
- Thực hiện vẽ sơ đồ tuyến điểm du lịch, viết nhật ký hành trình

Ma trận liên kết giữa Chuẩn đầu ra với phương pháp học tập

Phương pháp học tập	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Nghiên cứu tài liệu	X	X			X
Thảo luận	X	X	X		X
Hướng dẫn tự học			X	X	X

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham gia và thực hiện yêu cầu chương trình thực tập nghiệp vụ
- Chuẩn bị làm việc nhóm: Sinh viên phải phối hợp với các thành viên khác trong nhóm hoàn thành báo cáo nhóm, đi học thực tế
- Thái độ: Tuân thủ các quy định yêu cầu của học phần Thực tập thực tế

11. Thang điểm đánh giá: Điểm đánh giá quá trình và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến 1 chữ số thập phân.

12. Phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập

Sinh viên được đánh giá kết quả học tập trên cơ sở hai điểm thành phần như sau:

1. *Điểm đánh giá quá trình: trọng số 40% bao gồm:*
 - a. Điểm chuyên cần: Tham gia đầy chuyên thực tập, trọng số 10%
 - b. Điểm kiểm tra thường xuyên: Thực hiện theo nhóm/cá nhân trong quá trình đi thực tập, trọng số 30%
2. *Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%*

Hình thức thi: thực hiện báo cáo thu hoạch về chuyên đi trải nghiệm.

Các tiêu chí và trọng số điểm từng nội dung cần đánh giá được thể hiện qua các rubrics trình bày trong Phần phụ lục đính kèm Đề cương chi tiết này.

Ma trận quan hệ giữa Chuẩn đầu ra và phương pháp kiểm tra, đánh giá

Hình thức đánh giá	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
Chuyên cần	X	X			X
Bài tập nhóm			X	X	X
Báo cáo	X	X			X

13. Tài liệu phục vụ cho học phần

13.1. Tài liệu chính

- Nguyễn Công Hoan (2020). *Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch*, NXB ĐH Quốc Gia TPHCM
- Trần Minh Thương, Bùi Túy Phượng (2018). *Hương sắc miền Tây*. NXB Văn Hóa Văn Nghệ.
- Bùi Thị Hải Yến (2020). *Tuyển điểm du lịch Việt Nam*. NXB Giáo dục.

13.2. Tài liệu tham khảo

- Vũ Thế Bình (2021). *Non Nước Việt Nam - Sách Hướng Dẫn Du Lịch*. NXB Thanh Niên.
- Phạm Hương, Võ Văn Thành (2019). *Việt Nam Non Sông Gấm Vóc - Miền Nam*. NXB Hồng Đức.

TP.Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm 2022

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Trưởng Khoa/ Bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

Giảng viên biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Đã ký)

PGS. TS. Nguyễn Minh Đức

PGS. TS. Phạm Xuân Hậu

ThS. Ngô Xuân Hòa



PHỤ LỤC CÁC RUBRICS ĐÁNH GIÁ

1. Họ và tên: MSSV:

2. Số xe:

A. Trong chuyến đi (60%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 7.0 - 8.4 điểm	Trung bình 4 - 6.9 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Thái độ	10	Rất chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ rất nghiêm túc.	Chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ khá nghiêm túc.	Chú ý nghe hướng dẫn qui trình và qui định, tuân thủ tương đối nghiêm túc, còn sai sót và có điều chỉnh.	Không chú ý nghe hướng dẫn quy trình và quy định/sai không điều chỉnh
	10	Tuân thủ nghiêm túc giờ giấc và quy định trang phục* . Không để các thành viên chờ đợi.	Tuân thủ khá tốt giờ giấc và quy định trang phục. Có một vài lần để các thành viên chờ đợi.	Tuân thủ tương đối giờ giấc và quy định trang phục. Nhiều lần để các thành viên chờ đợi.	Không tuân thủ nghiêm túc và quy định trang phục. Thường xuyên để các thành viên chờ đợi.
	10	Tích cực nêu câu hỏi và tham gia thảo luận.	Thường xuyên trao đổi đóng góp.	Ít đóng góp, trao đổi.	Không tham gia thảo luận.
Phương pháp thu thập thông tin, số liệu	20	Hoàn toàn phù hợp.	Khá phù hợp, còn sai sót nhỏ và có điều chỉnh	Tương đối phù hợp, còn sai sót nhiều nhưng điều chỉnh theo góp ý.	Không phù hợp, sai sót nhiều nhưng không điều chỉnh theo góp ý.
Nhật ký hành trình (<i>theo dõi tiến độ trên tour</i>)	10	Hoàn thành đầy đủ.	Hoàn thành khá đầy đủ.	Hoàn thành trung bình.	Không hoàn thành.
Hoàn thành các hoạt động trong chuyến đi	20	Hoàn thành rất tốt các hoạt động được yêu cầu trong chuyến đi.	Hoàn thành khá tốt các hoạt động được yêu cầu trong chuyến đi.	Hoàn thành tốt các hoạt động được yêu cầu trong chuyến đi.	Hoàn thành rất ít các hoạt động được yêu cầu trong chuyến đi.
Sự kết nối với các thành viên trong nhóm và đoàn, tham gia hoạt động đêm gala.**	20	Tích cực kết nối các thành viên trong nhóm và đoàn. Tham gia nhiệt tình hoạt động teambuilding và gala.	Kết nối tốt với thành viên khác và đoàn. Tham gia tốt hoạt động teambuilding và gala.	Có kết nối nhưng đôi khi còn lơ là, phải nhắc nhở. Tham gia hoạt động teambuilding và gala.	Không kết nối. Không tham gia hoạt động teambuilding và gala.
TỔNG ĐIỂM	/100	Quy đổi thang điểm 10 =			

* **Bắt buộc mặc trang phục phù hợp chương trình tour**

** **SV chuẩn bị các tiết mục văn nghệ tham gia vào buổi gala.**

B. Đánh giá báo cáo thu hoạch (40%)

Tiêu chí		Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 7.0 - 8.4 điểm	Trung bình 4 - 6.9 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Cấu trúc		10	Rất cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Không cân đối, thiếu hợp lý
Nội dung	Nêu vấn đề	10	Phân tích rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích khá rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích tương đối rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề	Phân tích chưa rõ ràng tầm quan trọng của vấn đề
	Nền tảng lý thuyết	10	Trình bày quan điểm lý thuyết rất phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết khá phù hợp	Trình bày quan điểm lý thuyết tương đối phù hợp	Trình bày chưa rõ quan điểm lý thuyết phù hợp
	<i>Các nội dung thành phần</i>	30	Ghi thang điểm/ nhận xét cụ thể cho từng phần nội dung			
	Lập luận	10	Rất chặt chẽ, logic	Khá chặt chẽ, logic; còn sai sót nhỏ không gây ảnh hưởng	Tương đối chặt chẽ, logic; có phần chưa đảm bảo gây ảnh hưởng	Ít/ Không chặt chẽ, logic
	Kết quả thực tế - Kết luận	10	Thông tin, số liệu thu thập rất chính xác; Kết luận rất phù hợp, đầy đủ; Cập nhật thêm nội dung mới so với ban đầu.	Thông tin, số liệu thu thập khá chính xác, có 1 vài sai sót nhỏ; Kết luận khá phù hợp, đầy đủ; Có cập nhật 1 số nội dung mới so với ban đầu.	Thông tin, số liệu có phần chưa chính xác; Kết luận tương đối phù hợp, đầy đủ; Có cập nhật 1 số nội dung mới so với ban đầu.	Thông tin, số liệu thiếu chính xác; Kết luận không phù hợp; Không cập nhật nội dung mới so với ban đầu.
Nhật ký hành trình		20	Hoàn thành đầy đủ, cập nhật chính xác.	Hoàn thành khá đầy đủ, cập nhật khá chính xác.	Hoàn thành trung bình, có cập nhật nhưng còn thiếu.	Không hoàn thành, không cập nhật.
Hình thức trình bày	Lỗi chính tả, trình bày	5	Không có lỗi chính tả; Trình bày đúng quy định.	Một vài lỗi chính tả nhỏ; Trình bày đúng quy định.	Lỗi chính tả khá nhiều; Trình bày sai quy định một vài chỗ.	Lỗi chính tả rất nhiều; Trình bày cầu thả, sai quy định.
Thời gian		5	Báo cáo đúng giờ.	Báo cáo trễ một tiết học	Báo cáo trễ hai tiết học	Báo cáo trễ hơn một tuần
TỔNG ĐIỂM		/100	Quy đổi thang điểm 10 =			

Tp. Hồ Chí Minh, Ngày..... tháng năm 20...

Giảng viên đánh giá